TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC A**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20/2025/QĐST-DS	*Quảng Ninh, ngày 05 tháng 9 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 101, 103 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 7, khoản 2 Điều 8, Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao "Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, lãi vi phạm"; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 37/2025/TLST-DS ngày 04 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần B.

Địa chỉ trụ sở: số 09 Láng Hạ, phường Đ, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô C D - Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn H B - Chức vụ: Trưởng phòng (theo văn bản ủy quyền số 10/2025/UQN-CTQT ngày 12/02/2025 của Chủ tịch Hội đồng quản trị).

Người đại diện theo ủy quyền lại: ông Lò N Th, ông Phạm V H, ông Nguyễn N Đ, ông Lê N L (theo văn bản ủy quyền số 3788.05/2025/UQ-PUN-RCC ngày 14/7/2025).

- Bị đơn: anh Hoàng G T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: tổ 1, khu CA, phường C, tỉnh NQ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Hoàng G T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày 28/8/2025 tổng số tiền là 999.020.390đ (chín trăm chín mươi chín triệu không trăm hai mươi nghìn ba trăm chín mươi đồng); trong đó:

- Theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ Ngân hàng điện tử số: 302-P-0103262 ngày 16/10/2019, anh Hoàng G T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền là 898.959.506 đồng; trong đó nợ gốc 499.990.041 đồng; lãi quá hạn 398.969.465 đồng.

- Theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSĐB, mở và sử dụng tài khoản thanh toán số LD2330601293 ngày 02/11/2023, anh Hoàng G T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền là 100.060.884 đồng; trong đó nợ gốc 68.617.022 đồng; nợ lãi 31.443.862 đồng (lãi trong hạn 1.403.880 đồng; lãi quá hạn 30.039.982 đồng).

2.2. Thời hạn trả nợ: anh Hoàng G T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B toàn bộ số tiền nợ trên, thời hạn cụ thể như sau:

- Chậm nhất đến ngày 30/9/2025, anh Hoàng Giang Thanh có nghĩa vụ trả cho VPBank số tiền nợ gốc 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

- Chậm nhất đến ngày 30/10/2025, anh Hoàng G T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền nợ gốc 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

- Đến ngày 04/11/2025 anh Hoàng G T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B toàn bộ số tiền dư nợ còn lại và lãi phát sinh theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ Ngân hàng điện tử số: 302-P-0103262 ngày 16/10/2019 và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSĐB, mở và sử dụng tài khoản thanh toán số: LD2330601293 ngày 02/11/2023.

Trường hợp anh Hoàng G T vi phạm nghĩa vụ trả nợ với bất kỳ lần trả nợ nào như đã thỏa thuận (trả không đầy đủ hoặc không trả) thì Ngân hàng thương mại cổ phần B có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi còn lại.

Kể từ ngày 29/8/2025 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ, anh Hoàng G T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ Ngân hàng điện tử số: 302-P-0103262 ngày 16/10/2019 và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSĐB, mở và sử dụng tài khoản thanh toán số: LD2330601293 ngày 02/11/2023 đã ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần B với anh Hoàng G T.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên các có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất anh Hoàng G T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.3 Về án phí: anh Hoàng G T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm 20.985.306 đồng (hai mươi triệu chín trăm tám mươi lăm nghìn ba trăm không sáu đồng).

Trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền tạm ứng án phí đã nộp 19.021.844đ (mười chín triệu không trăm hai mươi mốt nghìn tám trăm bốn mươi bốn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000252 ngày 29/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực A;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ - Văn phòng.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lưu Minh Đoàn